

DANH SÁCH KẾT QUẢ MÔN HỌC

HỌC KÌ 2 - NĂM HỌC 2023-2024

ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Học phần: Tiếng Anh B1

Mã học phần: FLF1107B

Ngày thi: 25.06.2024

Khóa: QH.2022,23

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Khóa/Ngành	Mã lớp môn học	Ghi chú (đủ đk/ ko đủ đk)	Lý do
1	22040777	Hà Vĩnh	An	26.07.2004	QH.2022.F.1.R1.NN		đủ đk	
2	21040764	Đình Thị Lan	Anh	04.10.2003	QH.2022.F.1.K1.SP		đủ đk	
3	23041345	Lê Trần Phương	Anh	26.02.2005	QH.2023.F.1.J6.NN		đủ đk	
4	23041354	Nguyễn Trang	Anh	27.12.2005	QH.2023.F.1.J4.NN		đủ đk	
5	23041615	Nguyễn Quỳnh	Chi	29.07.2005	QH.2023.F.1.K5.NN		đủ đk	
6	23041936	Nguyễn Công	Dũng	07.03.2005	QH.2023.F.1.K2.NN		đủ đk	
7	23041380	Nguyễn Đan An	Dương	03.05.2005	QH.2023.F.1.J2.NN3.D6		đủ đk	
8	22041090	Hoàng Hương	Giang	27.10.2004	QH.2022.F.1.C9.NN4		đủ đk	
9	22041254	Kiều Hương	Giang	15.09.2004	QH.2022.F.1.G4.NN		đủ đk	
10	22040979	Trịnh Mai	Giang	25.08.2004	QH.2022.F.1.C6.NN		đủ đk	
11	21041704	Đào Thu	Hà	18.11.2003	QH.2021.F.1.A1.NN		đủ đk	
12	22041428	Nguyễn Thanh	Hà	25.09.2004	QH.2022.F.1.J6.NN		đủ đk	
13	23040150	Hồ Việt Thanh	Hải	28.02.2005	QH.2023.F.1.J2.SP3		đủ đk	
14	22041762	Phạm Minh	Hiếu	15.09.2004	QH.2022.F.1.J7.NN		đủ đk	
15	22040017	Trần Thị Thanh	Hoa	31.03.2004	QH.2022.F.1.C1.SP		đủ đk	
16	23041420	Nguyễn Lương	Huy	23.06.2005	QH.2023.F.1.J5.NN		đủ đk	
17	21041708	Đỗ Thị Khánh	Huyền	11.09.2003	QH.2021.F.1.A1.NN		đủ đk	
18	23041440	Trần Ngọc	Khuê	03.10.2005	QH.2023.F.1.J2.NN3.D6		đủ đk	
19	23041687	Đặng Thị Phương	Linh	21.01.2005	QH.2023.F.1.K9.NN		đủ đk	
20	23041450	Ngô Mai	Linh	15.12.2005	QH.2023.F.1.J10.NN		đủ đk	
21	23041459	Nguyễn Phương	Linh	08.01.2005	QH.2023.F.1.J9.NN		đủ đk	
22	23041462	Nguyễn Thị Thùy	Linh	19.07.2005	QH.2023.F.1.J10.NN		đủ đk	
23	22040256	Phan Thị Thùy	Linh	07.08.2004	QH.2022.F.1.K1.SP		đủ đk	
24	23040179	Trần Phạm Phương	Linh	24.08.2005	QH.2023.F.1.K1.SP		đủ đk	
25	23041703	Vũ Thị Khánh	Linh	01.09.2005	QH.2023.F.1.K3.NN		đủ đk	
26	23041475	Nguyễn Mai	Ly	20.12.2005	QH.2023.F.1.J8.NN		đủ đk	
27	23041104	Phạm Xuân	Mong	20.05.2005	QH.2023.F.1.C3.NN		đủ đk	
28	23041722	Đàm Hoa	Mỹ	22.12.2005	QH.2023.F.1.K7.NN		đủ đk	
29	23041503	Vũ Thị	Ngân	01.11.2005	QH.2023.F.1.J9.NN		đủ đk	
30	22041286	Nguyễn Thị Yên	Ngọc	01.06.2004	QH.2022.F.1.J6.NN		đủ đk	
31	21040587	Trần Thị	Ngọc	27.08.2003	QH.2022.F.1.C2.NN		đủ đk	
32	19041452	Tuấn Như	Ngọc	27.10.2000	QH2019.F.1.G2.NNCLCTT23		đủ đk	
33	23040926	Vũ Thị Bảo	Ngọc	15.11.2005	QH.2023.F.1.F4.NN		đủ đk	
34	23041739	Huyền Ánh	Nguyệt	24.06.2005	QH.2023.F.1.K6.NN		đủ đk	
35	23040826	Trần Yên	Nhi	24.06.2005	QH.2023.F.1.R1.NN		đủ đk	
36	23041723	Nguyễn Thuỳ	Nương	24.07.2005	QH.2023.F.1.K8.NN		đủ đk	
37	22041069	Phạm Thị	Thắm	27.07.2004	QH.2022.F.1.C1.NN		đủ đk	

38	22041564	Bùi Thị Thu	Thảo	17.09.2004	QH.2022.F.1.K4.NN		đủ đk	
39	21041485	Vũ Thị Anh	Thư	09.12.2003	QH.2022.F.1.J4.NN		đủ đk	
40	23041796	Nguyễn Thị Minh	Thúy	06.02.2005	QH.2023.F.1.K7.NN		đủ đk	
41	22041006	Đặng Lê	Trang	22.04.2004	QH.2022.F.1.C6.NN		đủ đk	
42	21041726	Lê Thị Huyền	Trang	15.10.2003	QH.2021.F.1.A1.NN		đủ đk	
43	19040569	Lê Thị Thu	Trang	27.04.2001	QH.2019.F.1.R2.DL		đủ đk	
44	23041178	Lương Thùy	Trang	29.01.2005	QH.2023.F.1.C7.NN		đủ đk	
45	22040811	Nguyễn Thị Phương	Trang	13.10.2004	QH.2023.F.1.R1.NN		đủ đk	
46	23041817	Trần Thùy	Trang	21.05.2005	QH.2023.F.1.K8.NN		đủ đk	
47	23041777	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	26.08.2005	QH.2023.F.1.K3.NN		đủ đk	
48	23041324	Nguyễn Chí	Việt	11.10.2005	QH.2023.F.1.G2.NN		đủ đk	
49	23041579	Nguyễn Danh	Vũ	26.02.2005	QH.2023.F.1.J10.NN		đủ đk	
50	23041580	Nguyễn Thị Hà	Vy	10.05.2005	QH.2023.F.1.J10.NN		đủ đk	
51	23041836	Trần Thị Kim	Yến	18.08.2005	QH.2023.F.1.K3.NN		đủ đk	
52	22041163	Cao Khánh	Linh	31.08.2004	QH.2023.F.1.G3.NN		ko đủ đk	ko tham gia học
53	22041050	Phạm Hà	Anh	12.06.2004	QH.2022.F.1.C1.NN		ko đủ đk	ko tham gia học
54	23040870	Đặng Thị Hương	Giang	18.05.2004	QH.2023.F.1.F3.NN		ko đủ đk	ko tham gia học
55	23040902	Nguyễn Phương	Linh	12.06.2005	QH.2023.F.1.F2.NN		ko đủ đk	ko tham gia học
56	23041521	Nguyễn Hoàng	Phúc	27.11.2005	QH.2023.F.1.J8.NN		ko đủ đk	ko tham gia học
57	23040838	Phan Thị Anh	Thư	15.12.2005	QH.2023.F.1.R1.NN		ko đủ đk	ko tham gia học
58	22040880	Nguyễn Thị Thùy	Trang	17.02.2004	QH.2022.F.1.F2.NN		ko đủ đk	ko tham gia học
59	23040845	Đỗ Xuân	Trưởng	05.07.2005	QH.2023.F.1.R1.NN		ko đủ đk	ko tham gia học
60	22040791	Đình Trung	Hiếu	10.06.2002	QH.2022.F.1.R2.NN		ko đủ đk	ko tham gia học
61	23041519	Đỗ Như	Phong	11.10.2005	QH.2023.F.1.J8.NN		ko đủ đk	ko tham gia học
62	23041258	Đỗ Quốc	Khánh	04.03.2005	QH.2023.F.1.G3.NN		ko đủ đk	ko tham gia học
63	23040836	Nguyễn Minh	Thư	20.04.2005	QH.2023.F.1.R1.NN		ko đủ đk	ko tham gia học
64	23041096	Phạm Thị Thảo	Mai	19.07.2005	QH.2023.F.1.C5.NN		ko đủ đk	ko tham gia học
65	23041175	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	05.12.2005			ko đủ đk	ko tham gia học
66	22040255	Phạm Thị Thảo	Huyền	02.10.2003			ko đủ đk	ko tham gia học
67	23041827	Trần Thủy	Trang	21.05.2005			ko đủ đk	ko tham gia học

Danh sách gồm: 67 sinh viên, trong đó:

Số SV đủ điều kiện thi hết học phần: 51 sv

Số SV không đủ điều kiện thi hết học phần: 16 sv

Người lập DS: Hoàng Thị Phương Loan